

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐST-KDTM

Trà Ôn, ngày 23 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2018/TLST-KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: đường L, quận T, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Minh R. Địa chỉ: khu O, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 22/8/2018)

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1979

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Cao Thị D, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Q, xã T, huyện D, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh Hoan L, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018, 21/8/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Văn Đ và chị Cao Thị D có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng N số tiền vốn, lãi 3.397.864.583đ (ba tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm tám mươi ba đồng) và lãi phát sinh từ ngày 08/5/2018 trên số tiền gốc theo lãi vay theo hợp đồng tín dụng số 7305-LAV-200902463 ngày

20/02/2009 và hợp đồng tín dụng số 7305-LAV-201701339 ngày 27/02/2017 nhưng trả thành hai lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 23/11/2018 vốn gốc 2.150.000.000đ (hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), lãi 247.864.583đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm tám mươi ba đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 7305-LAV-200902463 ngày 20/02/2009 và hợp đồng tín dụng số 7305-LAV-201701339 ngày 27/02/2017.

+ Lần 2: Ngày 20/02/2019 vốn gốc 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 7305-LAV-200902463 ngày 20/02/2009.

Trường hợp đến hạn trả nợ anh Đ và chị D không trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng yêu cầu anh Đ và chị D giao tài sản thế chấp để thi hành án gồm tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 09.20304.0001, ký ngày 20/02/2009 và Hợp đồng thế chấp số 7305LCL201700862, ký ngày 27/02/2017, gồm quyền sử dụng đất số AG 833096, sổ vào sổ cấp GCN số H 57433, thửa 1235, diện tích 118m², tờ bản đồ số 04 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17/11/2006 cho hộ ông Trần Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long và sà lan tự hành trọng tải 498 tấn, biển số đăng ký VL -11616 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/3/2009 cho anh Trần Văn Đ, hiện anh Đ và chị D đang sử dụng.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Anh Trần Văn Đ và chị Cao Thị D liên đới nộp toàn bộ là 49.978.645đ (bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi lăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 49.978.500đ (bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014740 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong